

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- HÀ NỘI

Số:454/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*&-----
Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/05/2026

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 440/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

*** Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1972**

Nơi thường trú: Số X, N2, phường D, tỉnh Bình Dương nay là phường D, thành phố Hồ Chí Minh

Trú tại: Xóm Á, TDP T, phường T, thành phố Hà Nội

*** Chị Bùi Thị May, sinh năm 1979**

Nơi thường trú và trú tại: Số X, N2, phường D, tỉnh Bình Dương nay là phường D, thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng Q và chị Bùi Thị M đăng ký ngày 27/02/2002 tại UBND xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại số X, N2, phường D, tỉnh Bình Dương nay là phường D, thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình chung sống, anh Q và chị M xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp. Mặt khác một phần mâu thuẫn cũng do chị M làm ăn thua lỗ nên từ đó trở đi vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020. Đến khoảng tháng 11/2025, do vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên anh Q đã chuyển về sinh sống tại xóm Á, TDP T, phường T, thành phố Hà Nội.

Nay anh Q và chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có nguyện vọng được thuận tình ly hôn

- Về con chung: Xác nhận anh Q và chị M có 01 con chung là Nguyễn Tiến A, sinh năm 2004. Anh Tiến A đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên Tòa án không xem xét

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận để chị M chịu cả lệ phí giải quyết việc ly hôn

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng Q và chị Bùi Thị M

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Tiến A, sinh năm 2004. Anh Tiến A đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên Tòa án xem xét

- Về tài sản, nhà ở chung, công nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị M chịu cả **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011039 ngày 08/05/2026 tại Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương số 07/2023 ngày 27/02/2004.
- Các đương sự
- Lưu HS, VP;

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu

